

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1437~~/UBND-KTN

Quảng Ngãi, ngày ~~21~~ tháng 3 năm 2024

V/v thực hiện một số nội dung
chống khai thác IUU và chuẩn
bị báo cáo tiến độ phục vụ Đoàn
thanh tra lần thứ 5 của EC

Kính gửi:

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức,
thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi.

Theo nội dung đề nghị tại các Công văn số 856/BNN-TS ngày 30/01/2024 và số 1814/BNN-TS ngày 13/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện một số nội dung chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và chuẩn bị báo cáo tiến độ phục vụ Đoàn thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban Châu Âu (EC) (*được gửi trên Trục liên thông văn bản điện tử*); trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1076/SNNPTNT-TS ngày 19/3/2024, tiếp theo chỉ đạo tại Công văn số 609/UBND-KTN ngày 01/02/2024, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi:

a) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ, thường xuyên vị trí và tình trạng các tàu cá không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình dài ngày, không đủ điều kiện hoạt động; xác minh thông tin, xử lý nghiêm theo đúng quy định (*không áp dụng biện pháp cảnh cáo, nhắc nhở*) đối với các trường hợp không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển mà không báo vị trí, đưa tàu cá về bờ, tàu cá vượt ranh giới, tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài theo quy định đối với các trường hợp vi phạm đã nêu tại Công văn số 856/BNN-TS của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 609/UBND-KTN ngày 01/02/2024 (*danh sách tàu cá vi phạm tại Công văn số 543/SNNPTNT-TS ngày 06/02/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

b) Xác minh, xử lý triệt để các trường hợp tàu cá không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển, đặc biệt đối với các tàu cá có chiều dài từ 24m trở lên tại các địa

phương trong các tháng 01, 02 năm 2024 (*Danh sách tại Phụ lục I, II kèm theo*); gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện chậm nhất ngày 15/4/2024.

c) Trên cơ sở kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị và địa phương tại điểm b nêu trên, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chậm nhất ngày 20/4/2024.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo, bố trí nguồn lực cho Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý các cảng cá tổ chức triển khai thực hiện Hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử (eCDT) trên địa bàn tỉnh để đảm bảo kiểm soát được tất cả thông tin tàu cá xuất, nhập bến, bốc dỡ sản lượng qua cảng làm cơ sở cho công tác xác minh thông tin phục vụ truy xuất nguồn gốc (cấp giấy SC, CC) đối với thủy sản khai thác; đồng thời, xem xét tiếp nhận hồ sơ, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 3 hoặc mức 4 đối với thủ tục cấp giấy SC và CC tại địa phương trên hệ thống eCDT để tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời đáp ứng yêu cầu của EC về kiểm soát hoạt động của tàu cá và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Cục: Thủy sản, Kiểm ngư (Bộ NN& PTNT);
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Ngoại vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, NC, CBTH;
- Lưu: VT, KTN. pbc223



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

Phụ lục I
TÀU CÁ QUẢNG NGÃI KHÔNG DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG HOẶC VÔ HIỆU HÓA
THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TRÊN 6 THÁNG (TÍNH ĐẾN NGÀY 05/3/2024)
(Kèm theo công văn số 1437/UBND-KTN ngày 21/3/2024 của UBND tỉnh)



TT	Biển số tàu	Chủ tàu	Nghe	Chiều dài tàu	Thiết bị giám sát	Thời gian	Vĩ độ	Kinh độ
Tàu cá từ 24m								
1	QNg-98294-TS	Trần Một	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	24	Bình Anh	24/03/2023 13:30	19°3'40"N 107°12'34"E
2	QNg-92448-TS	Nguyễn Tấn Thuận	Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Lưới kéo	25.05	Viettel	22/07/2022 00:41	20°10'22"N 107°7'16"E
3	QNg-92276-TS	Phạm Anh Tuấn	Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Nghề khác	24.8	Bình Anh	15/01/2022 07:56	16°55'24"N 107°41'33"E
4	QNg-92320-TS	Lê Tấn Tâm	Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Lưới kéo	24.45	L.Tran	14/01/2022 16:02	16°8'25"N 108°44'30"E
Tàu cá từ 15m đến dưới 24m								
5	QNg-90565-TS	Lâm Hoài Ván	Bình Đông, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Hậu cam đánh bắt	16.06	Bình Anh	06/09/2023 05:23	16°23'46"N 108°26'57"E
6	QNg-94141-TS	Quách Văn Vinh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	16.8	Bình Anh	05/09/2023 21:46	17°42'4"N 107°0'46"E
7	QNg-94928-TS	Võ Châu	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.52	VNPT	05/09/2023 06:30	18°49'54"N 106°52'12"E
8	QNg-94334-TS	Phạm Văn Thơm	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	15.7	Vishipel	12/08/2023 12:59	16°49'57"N 109°6'18"E
9	QNg-92124-TS	Phạm Văn Thạch	Nghĩa Phú, Quảng Ngãi	Kéo	23	L.Tran	27/07/2023 14:57	17°29'51"N 107°26'52"E
10	QNg-96146-TS	Trần Văn Tuấn	An Vĩnh - Lý Sơn - Quảng Ngãi	Vây	16.6	VNPT	22/07/2023 08:49	16°51'35"N 108°52'33"E
11	QNg-94067-TS	Nguyễn Xí	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	18.9	Bình Anh	11/07/2023 00:06	15°46'40"N 108°58'0"E
12	QNg-94514-TS	Trần Hồng Vương	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.2	Bình Anh	10/07/2023 19:09	15°43'50"N 109°1'17"E

13	QNg-98335- TS	Nguyễn Nhôn	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	18.7	Bình Anh	27/06/2023 13:12	18°54'15"N	107°49'45"E
14	QNg-94388-TS	Trần Ngọc	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	17.8	Bình Anh	20/06/2023 18:02	16°41'57"N	108°34'58"E
15	QNg-94900-TS	Nguyễn Long	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	18.3	LTran	17/06/2023 08:48	16°31'21"N	108°42'51"E
16	QNg-98233- TS	Bạch Tiến Bảo	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	16.8	Bình Anh	11/06/2023 04:50	18°5'11"N	106°50'49"E
17	QNg-98254- TS	Lê Văn Út	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	16.5	Bình Anh	11/06/2023 00:43	18°32'53"N	106°47'29"E
18	QNg-94231- TS	Huỳnh Nề	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	17.2	Bình Anh	11/06/2023 00:24	16°12'17"N	109°14'57"E
19	QNg-94114- TS	Lê Văn Út	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	16.5	Bình Anh	10/06/2023 22:41	18°33'0"N	106°47'29"E
20	QNg-94716-TS	Huỳnh Nền	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	18.9	Bình Anh	09/06/2023 19:26	18°16'57"N	106°41'58"E
21	QNg-98708- TS	Trần Tươi	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Cầu	18.2	Bình Anh	16/05/2023 15:24	17°43'47"N	107°24'39"E
22	QNg-94990- TS	Phạm Tiên	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	17	Bình Anh	14/05/2023 10:40	16°11'57"N	108°18'0"E
23	QNg-94293- TS	Huỳnh Kim Niên	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	18	Bình Anh	11/05/2023 00:29	19°58'16"N	107°44'45"E
24	QNg-94925- TS	Nguyễn Thạch Tượng	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	21	Bình Anh	11/05/2023 00:14	18°11'3"N	106°41'55"E
25	QNg-94543-TS	Huỳnh Văn Trách	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	15.6	Bình Anh	01/05/2023 22:49	15°46'57"N	109°8'26"E
26	QNg-94496- TS	Trần Văn Tướng	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	18.4	Bình Anh	28/04/2023 11:09	16°16'57"N	108°24'57"E
27	QNg-94306- TS	Huỳnh Thiện	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Cầu	21.07	Bình Anh	16/04/2023 05:37	17°57'3"N	107°54'1"E
28	QNg-94192- TS	Huỳnh Thị Mai	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	18.2	Viettel	16/04/2023 01:00	18°21'41"N	108°0'7"E
29	QNg-94755-TS	Võ Ngọc Anh	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	21	Bình Anh	13/04/2023 09:10	16°18'8"N	108°56'37"E

30	QNg-98475- TS	Huỳnh Kim Niên	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Lưới kéo	23	VNPT	09/04/2023 08:59	20°0'32"N	107°54'7"E
31	QNg-98646- TS	Nguyễn Tấn Địch	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	21.2	Bình Anh	04/04/2023 15:15	18°55'24"N	111°37'18"E
32	QNg-98008- TS	Huỳnh Ánh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo đơn	21	Bình Anh	04/04/2023 00:26	19°49'57"N	112°39'9"E
33	QNg-94060- TS	Nguyễn Văn Tuy	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	15.7	Bình Anh	02/04/2023 22:04	16°18'9"N	108°22'57"E
34	QNg-98647- TS	Võ Ngọc Em	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.4	Bình Anh	02/04/2023 00:02	20°18'42"N	107°34'5"E
35	QNg-94736- TS	Lý Ngọc Anh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	21.2	Vishipel	31/03/2023 20:56	16°23'21"N	108°30'39"E
36	QNg-94686- TS	Lưu Trọng Quý	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Lưới kéo	21	Bình Anh	27/03/2023 19:36	16°23'50"N	108°30'57"E
37	QNg-98363- TS	Võ Công Trương	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	21	Định vị Bách Khoa	17/03/2023 15:00	16°36'15"N	108°40'39"E
38	QNg-94385- TS	Phạm Thế Vũ	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.5	Bình Anh	09/03/2023 04:09	16°22'6"N	108°28'44"E
39	QNg-94796- TS	Nguyễn Quang	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.1	Bình Anh	03/03/2023 04:38	19°55'1"N	107°37'44"E
40	QNg-94123- TS	Trần Văn Tinh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	20.6	Bình Anh	01/03/2023 09:49	18°48'15"N	107°50'38"E
41	QNg-94708- TS	Phan Văn Đông	TDP Thạnh Đức 2, Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19	Bình Anh	21/02/2023 09:10	17°59'40"N	106°50'15"E
42	QNg-94176- TS	Võ Thị Tuyết	TDP Thạch Bi2, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	18.2	Bình Anh	18/02/2023 14:25	18°17'9"N	106°51'20"E
43	QNg-94658- TS	Ngô Văn Danh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19.9	Bình Anh	10/02/2023 23:30	17°56'46"N	107°44'31"E
44	QNg-94368- TS	Ngô Văn Danh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.8	Bình Anh	08/02/2023 05:34	18°25'54"N	106°54'21"E
45	QNg-94574- TS	Võ Ngọc Em	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghề lưới kéo - Lưới	19	Bình Anh	06/02/2023 02:30	19°40'57"N	106°54'47"E

46	QNg-94493- TS	Võ Văn Hàng	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Cầu	19.05	Bình Anh	04/01/2023 10:04	16°38'42"N	108°12'8"E
47	QNg-98687- TS	Nguyễn Tấn Thịnh	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	22.3	Bình Anh	26/12/2022 20:27	15°52'38"N	108°52'37"E
48	QNg-94822- TS	Phạm Công	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	19.8	VNPT	25/12/2022 10:36	16°43'1"N	108°22'12"E
49	QNg-97170- TS	Võ Tường	Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Kéo	23.5	Bình Anh	11/12/2022 00:13	17°55'33"N	106°38'38"E
50	QNg-97180- TS	Võ Tường	Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Kéo	20.5	Bình Anh	11/12/2022 00:08	17°55'23"N	106°38'29"E
51	QNg-98266- TS	Võ Thành Chương	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Rê	21.2	Bình Anh	09/12/2022 04:05	18°17'18"N	106°46'25"E
52	QNg-98269- TS	Võ Văn Minh	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	18.2	Bình Anh	19/11/2022 23:01	17°53'36"N	108°51'1"E
53	QNg-94996- TS	Võ Thanh Tuấn	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Nghe lười kéo - Lười kéo - Lười	16.4	Bình Anh	19/11/2022 18:24	18°3'8"N	106°49'6"E
54	QNg-94005- TS	Phạm Minh Em	Thạch By 1, Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Lười kéo	17.5	Bình Anh	18/11/2022 21:55	18°47'33"N	107°20'7"E
55	QNg-94917- TS	Nguyễn Tèo	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Cầu	17.8	Bình Anh	18/11/2022 20:10	18°45'58"N	107°5'46"E
56	QNg-98039- TS	Phạm Minh Em	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Nghe lười kéo - Lười	21	Bình Anh	16/11/2022 17:45	19°19'44"N	107°31'54"E
57	QNg-94501- TS	Nguyễn Tèo	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Cầu	21.9	Bình Anh	14/11/2022 13:30	17°53'35"N	106°48'48"E
58	QNg-92461- TS	Lê Tấn Tâm	Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Kéo	21.5	LTran	03/11/2022 01:19	20°15'57"N	108°0'55"E
59	QNg-98324- TS	Võ Thê	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	18.2	Vishipel	01/11/2022 23:15	18°30'59"N	106°58'0"E
60	QNg-94920- TS	Võ Thanh Nôn	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	22.3	Bình Anh	29/10/2022 23:19	19°36'19"N	107°59'38"E
61	QNg-94964- TS	Võ Thanh Nôn	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	18	Bình Anh	29/10/2022 06:37	19°41'3"N	108°17'2"E

62	QNg-98087- TS	Huỳnh Hoàng	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	23	Bình Anh	27/10/2022 10:47	17°53'26"N	106°54'46"E
63	QNg-94882- TS	Phạm Công	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghề lưới kéo -Lưới kéo đôi	16.4	VNPT	26/10/2022 16:57	16°38'30"N	109°27'E
64	QNg-98155- TS	Trần Diên	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghề câu - Cầu tay cá	18.6	Vishipel	12/10/2022 19:40	16°55'24"N	108°22'34"E
65	QNg-98163- TS	Trần Diên	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghề câu - Cầu tay cá	18.8	Vishipel	11/10/2022 09:23	16°44'58"N	108°34'15"E
66	QNg-98131- TS	Trần Việt Hùng	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	22.9	LTran	09/10/2022 15:32	17°19'28"N	108°5'44"E
67	QNg-98305- TS	Võ Tấn Thành	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	18.2	VNPT	06/10/2022 21:11	17°53'45"N	109°32'53"E
68	QNg-94946- TS	Nguyễn Ngọc Châu	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19	Bình Anh	06/10/2022 15:53	16°53'25"N	108°22'56"E
69	QNg-98649- TS	Trần Việt Hùng	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	16.7	LTran	05/10/2022 07:26	16°39'48"N	108°23'42"E
70	QNg-98744- TS	Nguyễn Hùng	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghề lưới kéo - Lưới kéo đôi	20.3	Bình Anh	03/10/2022 21:58	19°41'3"N	106°32'24"E
71	QNg-98912- TS	Phan Cu	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghề lưới kéo - Lưới kéo đôi	17.6	Vishipel	03/10/2022 18:32	16°33'31"N	109°21'49"E
72	QNg-94812- TS	Phan Cu	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghề lưới kéo - Lưới kéo đôi	16.8	Vishipel	03/10/2022 16:55	16°37'6"N	109°23'10"E
73	QNg-98509- TS	Lê Gia Bảo Hưng	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19.7	Bình Anh	03/10/2022 16:20	17°41'17"N	109°11'6"E
74	QNg-94799- TS	Trần Châu Trinh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghề lưới kéo - Lưới kéo đôi	19.4	Vishipel	02/10/2022 12:03	16°37'14"N	109°22'29"E
75	QNg-94766- TS	Nguyễn Vinh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	18.3	Bình Anh	02/10/2022 11:31	16°49'51"N	108°21'40"E
76	QNg-98310- TS	Trần Ngọc Tiếp	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19.7	Bình Anh	24/09/2022 02:16	19°57'44"N	106°54'50"E

77	QNg-94237- TS	Trần Minh Giữ	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19.5	Bình Anh	20/09/2022 06:00	16°56'0"N	109°1'59"E
78	QNg-94733- TS	Võ Nhật Tây	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19.4	Bình Anh	19/09/2022 03:46	17°56'44"N	109°52'30"E
79	QNg-98486- TS	Trần Ngọc	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	15	Bình Anh	10/08/2022 23:18	16°45'41"N	109°1'54"E
80	QNg-94852- TS	Võ Thí	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	15.5	Bình Anh	13/07/2022 21:35	16°34'12"N	108°44'58"E
81	QNg-94358- TS	Võ Chí Danh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19.8	Bình Anh	08/07/2022 10:12	17°24'43"N	109°37'22"E
82	QNg-98822- TS	Phạm Hữu	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.4	Bình Anh	05/07/2022 00:32	16°46'50"N	108°56'28"E
83	QNg-94481- TS	Huỳnh Cư	Phổ Châu, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	18.2	VNPT	04/07/2022 15:30	7°47'10"N	115°36'33"E
84	QNg-98301- TS	Võ Đức Cảnh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Dịch vụ hậu cần	23.2	L Tran	29/06/2022 06:36	22°25'50"N	117°10'6"E
85	QNg-98207- TS	Phạm Hữu	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	21.9	Bình Anh	14/06/2022 07:56	17°55'16"N	107°1'50"E
86	QNg-94012- TS	Nguyễn Hộp	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghe lưới kéo - Lưới kéo dài	16.3	Bình Anh	12/06/2022 09:31	17°41'1"N	108°22'58"E
87	QNg-94382- TS	Võ Thu	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19.5	Bình Anh	11/06/2022 14:39	18°43'50"N	107°38'40"E
88	QNg-98007- TS	Huỳnh Ánh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	18.1	Bình Anh	10/06/2022 17:02	17°51'16"N	110°24'20"E
89	QNg-94764- TS	Hồ Quốc Mỹ	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.3	Bình Anh	06/06/2022 08:36	18°31'35"N	110°55'15"E
90	QNg-94355- TS	Ngô Việt	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19.5	Bình Anh	05/06/2022 17:32	17°20'35"N	109°4'17"E
91	QNg-94746- TS	Hồ Quốc Mỹ	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	20.4	Bình Anh	05/06/2022 09:16	16°33'59"N	109°31'14"E
92	QNg-98872- TS	Trần Văn Điệp	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	16.9	Bình Anh	20/05/2022 18:05	15°13'51"N	109°11'20"E
93	QNg-94940- TS	Trần Văn Điệp	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghe lưới kéo - Lưới kéo dài	21.5	Viện Hàn lâm KHVN	20/05/2022 17:11	15°10'4"N	109°10'55"E

94	QNg-94422-TS	Lưu Văn Lúc	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	20	L.Tran	20/05/2022 05:56	16°9'36"N	109°8'5"E
95	QNg-94910-TS	Lưu Văn Lúc	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.4	L.Tran	19/05/2022 11:33	15°32'22"N	109°5'17"E
96	QNg-94164-TS	Trần Hữu Hậu	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	16.8	Bình Anh	11/05/2022 00:01	20°16'26"N	108°2'58"E
97	QNg-98377-TS	Huỳnh Đèo	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	21.5	Bình Anh	06/05/2022 01:30	15°41'12"N	108°48'1"E
98	QNg-94295-TS	Nguyễn Sĩ	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghe lưoi kéo - Lưới kéo đôi	17.55	Vishipel	16/04/2022 17:00	16°43'1"N	108°10'4"E
99	QNg-98443-TS	Nguyễn Đông	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghề câu - Cầu tay cá	21.2	Vishipel	16/04/2022 16:59	16°43'0"N	108°10'5"E
100	QNg-94640-TS	Lê Văn Có	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Lưới	19.6	Bình Anh	11/04/2022 00:18	19°48'50"N	107°16'33"E
101	QNg-98394-TS	Huỳnh Thị Phương	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	21.1	Bình Anh	10/04/2022 23:17	20°03'36"N	107°32'21"E
102	QNg-98441-TS	Nguyễn Học	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	21.9	Bình Anh	10/04/2022 22:59	19°59'51"N	107°31'9"E
103	QNg-94168-TS	Nguyễn Thị Anh Đức	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19.7	Bình Anh	10/04/2022 19:41	19°48'21"N	107°15'36"E
104	QNg-94230-TS	Bùi Minh Vương	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19.9	Bình Anh	27/03/2022 22:44	16°25'26"N	108°5'0"E
105	QNg-94943-TS	Nguyễn Thanh Sơn	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	16.45	Bình Anh	20/03/2022 16:09	16°45'1"N	109°14'9"E
106	QNg-98606-TS	Trần Văn Lưu	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Lưới kéo	21.5	VNPT	16/03/2022 12:22	20°36'46"N	107°42'55"E
107	QNg-98417-TS	Võ Phục	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.5	Bình Anh	12/03/2022 04:03	18°23'25"N	107°21'31"E
108	QNg-94466-TS	Trần Đức Minh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghe lưoi kéo - Lưới kéo đôi	21	Vishipel	03/03/2022 04:42	19°37'51"N	107°2'3"E
109	QNg-98372-TS	Trần Đức Minh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghe lưoi kéo - Lưới kéo đôi	21.8	Vishipel	03/03/2022 04:42	19°37'55"N	107°2'5"E

110	QNg-94415-TS	Tôn Hưng Nhân	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	18	LTran	27/02/2022 06:13	20°28'52"N	108°20'20"E
111	QNg-94311-TS	Phạm Bá Dân	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	18.2	LTran	23/02/2022 11:05	18°2'14"N	108°50'6"E
112	QNg-98164-TS	Tạ Nó	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.4	Bình Anh	23/02/2022 09:32	18°9'51"N	107°0'50"E
113	QNg-94227-TS	Phạm Lượng	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	22.9	Bình Anh	15/02/2022 17:05	16°22'53"N	108°26'1"E
114	QNg-98158-TS	Huỳnh Huân	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	21.6	Bình Anh	14/02/2022 17:21	20°18'3"N	114°0'9"E
115	QNg-98838-TS	Kinh Quang Tấn	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	22.9	Bình Anh	14/02/2022 05:38	19°46'19"N	112°17'23"E
116	QNg-98517-TS	Nguyễn Văn Quý	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	19	Bình Anh	14/02/2022 01:53	17°51'6"N	110°6'49"E
117	QNg-98485-TS	Nguyễn Văn Trương	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	21.5	Bình Anh	14/02/2022 00:53	17°48'51"N	110°3'10"E
118	QNg-98972-TS	Nguyễn Nghĩa	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	21.6	Bình Anh	13/02/2022 00:10	16°23'50"N	108°30'21"E
119	QNg-98098-TS	Huỳnh Thu	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.3	Bình Anh	12/02/2022 00:29	16°35'30"N	108°43'31"E
120	QNg-94495-TS	Văn Kỳ	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	18.6	Bình Anh	10/02/2022 23:57	16°53'33"N	107°52'40"E
121	QNg-98885-TS	Võ Ra Đô	Đức 2, Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Vây	19	LTran	10/02/2022 19:55	17°47'7"N	110°11'4"E
122	QNg-94482-TS	Trần Văn Tèo	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghe lười kéo - Lười kéo đôi	17	LTran	18/01/2022 21:52	16°27'21"N	108°47'50"E
123	QNg-94282-TS	Phan Thị Nhỏ	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17	Bình Anh	15/01/2022 05:55	16°37'3"N	108°43'39"E
124	QNg-94097-TS	Võ Thành Trung	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17	LTran	12/01/2022 12:58	16°44'19"N	109°11'4"E
125	QNg-98519-TS	Võ Bình	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	21.2	Bình Anh	11/01/2022 00:54	18°1'26"N	108°28'5"E
126	QNg-98524-TS	Võ Thu	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	18.5	Bình Anh	11/01/2022 00:06	19°31'8"N	106°50'12"E

127	QNg-94839- TS	Đặng Thành Nạy	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	15	Bình Anh	10/01/2022 23:55	16°51'31"N	108°21'8"E
128	QNg-94427- TS	Võ Chơ	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	16.5	Bình Anh	10/01/2022 23:39	17°46'6"N	108°22'20"E
129	QNg-94601-TS	Phan Thanh Hưng	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19.5	Bình Anh	10/01/2022 23:39	16°34'40"N	108°48'35"E
130	QNg-94930- TS	Võ Thị Mật	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	21	Bình Anh	08/01/2022 17:45	19°6'6"N	107°6'16"E
131	QNg-94472- TS	Phan Trung	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghe lưới kéo - Lưới kéo đôi	17	Vishipel	08/01/2022 12:06	16°26'36"N	108°46'0"E
132	QNg-94751- TS	Võ Tấn Hiệp	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19.9	Bình Anh	08/01/2022 09:06	14°59'27"N	109°14'12"E
133	QNg-98558-TS	Nguyễn Hùng	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.6	LTran	08/01/2022 04:48	19°17'13"N	106°42'39"E
134	QNg-98175- TS	Nguyễn Cu	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	20.2	Bình Anh	07/01/2022 17:03	16°32'53"N	109°8'23"E
135	QNg-98185-TS	Huỳnh Nền	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Lưới kéo	15.8	LTran	06/01/2022 20:54	18°45'56"N	106°43'16"E
136	QNg-94656- TS	Nguyễn Đình Lìn	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghe lưới kéo - Lưới	21.05	Bình Anh	05/01/2022 10:35	16°55'0"N	109°28'6"E
137	QNg-98172- TS	Trần Văn Hưng	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Danh bat thủy hải sản	16	Bình Anh	03/01/2022 05:50	18°28'56"N	106°33'36"E
138	QNg-98487- TS	Võ Đến	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghe lưới kéo - Lưới	17.2	Bình Anh	30/12/2021 08:11	18°12'41"N	106°46'27"E
139	QNg-98638- TS	Nguyễn Minh Tuấn	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Cầu	17.7	Bình Anh	29/12/2021 14:28	17°30'50"N	107°37'34"E
140	QNg-94719- TS	Nguyễn Minh Tuấn	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Danh bat thủy hải sản	19.95	Bình Anh	28/12/2021 21:33	16°33'53"N	108°8'6"E
141	QNg-94333- TS	Nguyễn Ngọc	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghe lưới kéo - Lưới	19.3	Bình Anh	28/12/2021 12:58	17°26'39"N	108°21'45"E
142	QNg-98594- TS	Nguyễn Ngọc	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Cầu	21.2	Bình Anh	27/12/2021 13:12	17°34'22"N	108°19'24"E
143	QNg-94744- TS	Nguyễn Hùng	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	15.5	Bình Anh	25/12/2021 08:58	19°43'24"N	106°33'24"E
144	QNg-98615- TS	Trần Văn Hòa	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	22.5	Bình Anh	25/12/2021 07:44	18°44'0"N	110°1'53"E

145	QNg-94778- TS	Nguyễn Danh	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	20.2	Bình Anh	24/12/2021 08:57	18°2'16"N	110°17'34"E
146	QNg-94445- TS	Phạm Bá Dân	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	21	Bình Anh	24/12/2021 04:49	15°54'48"N	109°2'16"E
147	QNg-98836- TS	Kinh Quang Thiện	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	21.7	Bình Anh	23/12/2021 14:47	19°6'4"N	111°18'32"E
148	QNg-98802- TS	Nguyễn Thành Công	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	19.5	LTran	22/12/2021 20:57	15°46'5"N	109°25'38"E
149	QNg-98173- TS	Nguyễn Danh	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	15.5	Bình Anh	22/12/2021 14:45	16°33'22"N	108°42'15"E
150	QNg-98707- TS	Trần Châu Tiêm	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Cầu	20.5	Bình Anh	22/12/2021 12:26	16°49'37"N	108°53'24"E
151	QNg-98354- TS	Nguyễn Cảnh	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	20.5	Bình Anh	21/12/2021 17:59	16°22'36"N	108°27'1"E
152	QNg-98326- TS	Trần Đức Minh	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Nghe lười kéo - Lười kéo đôi	22.5	Vishipel	21/12/2021 17:17	16°19'37"N	108°27'10"E
153	QNg-98415- TS	Trần Đức Minh	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	19.1	Vishipel	21/12/2021 16:16	16°16'7"N	108°22'24"E
154	QNg-94057- TS	Trần Sơn	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	20.4	Bình Anh	08/12/2021 18:34	19°26'38"N	111°58'20"E
155	QNg-90440- TS	Đặng Bi	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Lặn	18.2	Vishipel	05/12/2021 07:21	8°52'16"N	114°40'51"E
156	QNg-98483- TS	Võ Nền	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Nghe câu - Câu tay cá	19	Vishipel	04/12/2021 01:38	16°41'17"N	108°47'56"E
157	QNg-94094- TS	Võ Nền	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Nghe câu - Câu tay cá	21.9	Vishipel	04/12/2021 01:35	16°41'9"N	108°47'51"E
158	QNg-94777- TS	Trần Bảo Hoàng	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	18	LTran	30/11/2021 21:25	17°43'40"N	108°19'35"E
159	QNg-94840- TS	Võ Quy	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	17.4	Bình Anh	29/11/2021 06:54	18°1'26"N	108°29'36"E
160	QNg-94830- TS	Võ Quy	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	18.4	Bình Anh	28/11/2021 15:32	17°54'40"N	108°24'33"E
161	QNg-94818- TS	Võ Quy	Phố Thạnh, Đức Phố, Quảng Ngãi	Kéo	20.8	Bình Anh	28/11/2021 06:04	17°37'25"N	108°31'54"E

162	QNg-98548- TS	Lý Ngọc Anh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghe tươi kéo - Lưới kéo dài	21.5	Vishipel	27/11/2021 18:28	16°13'2"N	108°21'25"E
163	QNg-98688- TS	Nguyễn Thanh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	17.5	Bình Anh	26/11/2021 18:35	18°38'53"N	106°46'22"E
164	QNg-98117- TS	Võ Thị Mật	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	19.2	LTran	25/11/2021 12:17	18°47'55"N	106°53'26"E
165	QNg-98601- TS	Nguyễn Cường	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Lưới kéo	15.3	Bình Anh	24/11/2021 21:49	16°21'52"N	108°34'44"E
166	QNg-98133- TS	Trần Bảo Hoàng	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	21.4	LTran	17/11/2021 20:23	16°56'9"N	109°27'17"E
167	QNg-98287- TS	Nguyễn Cảnh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	18.3	Bình Anh	17/11/2021 02:10	16°42'25"N	108°51'9"E
168	QNg-94357- TS	Trần Minh Khanh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Nghe tươi kéo - Lưới kéo dài	18.2	Bình Anh	13/11/2021 05:54	18°46'19"N	106°44'16"E
169	QNg-98097- TS	Nguyễn Tấn Đạt	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	17.5	Bình Anh	13/11/2021 02:18	16°58'6"N	109°7'35"E
170	QNg-94130- TS	Nguyễn Minh Ngọc	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	15.7	LTran	12/11/2021 13:02	17°56'55"N	106°48'22"E
171	QNg-98156- TS	Trịnh Ngọc Đức	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Lưới kéo	19.2	LTran	09/11/2021 15:17	16°42'4"N	109°7'45"E
172	QNg-92808- TS	Tạ Thành Trọng	Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Kéo	23.5	Bình Anh	06/11/2021 02:48	18°25'17"N	106°20'0"E
173	QNg-94895- TS	Võ Thanh Long	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	18.2	Bình Anh	03/11/2021 06:29	17°19'21"N	107°59'59"E
174	QNg-98403- TS	Nguyễn Chín	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	16.3	Bình Anh	02/11/2021 17:30	16°53'37"N	108°20'34"E
175	QNg-92743- TS	Trần Thanh Ca	Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Kéo	21.6	LTran	31/10/2021 23:54	17°22'37"N	107°25'25"E
176	QNg-98436- TS	Võ Thành Nào	Phổ Thạch, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	18.6	LTran	31/10/2021 23:22	17°16'1"N	107°39'26"E
177	QNg-98284- TS	Võ Thành Nào	Quảng Ngãi	Câu	21.2	LTran	31/10/2021 22:03	17°16'0"N	107°39'30"E
178	QNg-94468- TS	Võ Minh Phụng	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	20.7	LTran	21/10/2021 02:25	17°40'18"N	108°38'13"E

179	QNg-98926-TS	Trần Sơn	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	20	Bình Anh	20/10/2021 21:56	15°37'20"N	108°49'50"E
180	QNg-95058-TS	Dương Văn Thạch	Thôn Định Tân, xã Bình Châu, Bình Sơn	Lặn	23.2	Viettel	25/09/2021 16:46	16°0'36"N	109°27'17"E
181	QNg-94140-TS	Võ Phát	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17.3	LTran	27/08/2021 12:59	17°53'34"N	109°23'52"E
182	QNg-92359-TS	Trần Văn Là	Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Rê	15.4	VNPT	18/08/2021 03:39	16°33'28"N	109°5'33"E
183	QNg-98237-TS	Nguyễn Thanh Mai	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	16.7	VNPT	14/07/2021 08:51	18°23'28"N	106°52'19"E
184	QNg-91380-TS	Trần Thị Thu Quanh	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi- Quảng Ngãi	Lặn	16.7	Viettel	27/06/2021 14:17	10°27'18"N	108°49'15"E
185	QNg-96229-TS	Trần Đình Tề	An Vĩnh - Lý Sơn - Quảng Ngãi	Vây	17.3	Bình Anh	06/06/2021 06:58	16°37'10"N	108°26'27"E
186	QNg-91937-TS	Đoàn Đón	Tỉnh Kỳ, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Nghề lưới vây	17	LTran	05/06/2021 13:35	16°23'4"N	109°18'51"E
187	QNg-94004-TS	Nguyễn Thanh Mai	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	16.6	VNPT	28/04/2021 09:12	16°54'42"N	108°14'11"E
188	QNg-97378-TS	Trần Văn Trọng	Nghĩa An, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Nghề lưới kéo - Lưới kéo đôi	20.5	Viện Hàn lâm KHVN	17/04/2021 09:47	15°49'40"N	108°57'51"E
189	QNg-94662-TS	Lê Thị Chiên	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	17	LTran	18/03/2021 06:58	18°13'0"N	110°30'36"E
190	QNg-94971-TS	Nguyễn Tân	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	18.8	Bình Anh	16/03/2021 17:11	18°42'19"N	107°43'26"E
191	QNg-98356-TS	Phạm Văn Trí	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	21.2	Bình Anh	27/12/2020 22:52	17°50'37"N	108°52'13"E
192	QNg-94596-TS	Võ Văn Nghị	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	20.9	LTran	22/12/2020 22:29	17°35'29"N	109°18'51"E
193	QNg-94965-TS	Nguyễn Tân	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Kéo	21.5	Bình Anh	06/12/2020 20:28	16°46'32"N	108°49'13"E
194	QNg-94273-TS	Nguyễn Sau	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Câu	18.7	LTran	24/11/2020 01:05	18°8'5"N	106°51'50"E

Phụ lục II
TÀU CÁ QUẢNG NGÃI KHÔNG DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG HOẶC VÔ HIỆU HOÁ
THIỆT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH QUÁ 10 NGÀY

(Kèm theo công văn số: **1431** /UBND-KTN ngày **21/3/2024** của UBND tỉnh)

**Bảng 1: Danh sách các tàu cá từ 24m trở lên không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hoá
thiết bị giám sát hành trình quý IV năm 2023**

TT	Số đăng ký	Họ và tên chủ tàu	Địa chỉ	Chiều dài lớn nhất (m)	Tháng /năm	Thông báo của Trung tâm Thông tin thủy sản (Cục Thủy sản)
1	QNg-92903-TS	Trần Văn Liền	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.5	tháng 10/2023	342/TB-TTTS-GSTC
2	QNg-92125-TS	Phạm Văn Thạch	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	24	tháng 10/2023	351/TB-TTTS-GSTC
3	QNg-97095-TS	Phạm Thị Nương	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.5	tháng 10/2023	352/TB-TTTS-GSTC
4	QNg-92205-TS	Trần Ngọc Vương	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.5	tháng 11/2023	371/TB-TTTS-GSTC
5	QNg-92404-TS	Trần Lăng Em	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.2	tháng 11/2023	371/TB-TTTS-GSTC
6	QNg-92383-TS	Lương Văn Cường	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24	tháng 11/2023	372/TB-TTTS-GSTC
7	QNg-97958-TS	Trương Hoài Phú	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.8	tháng 11/2023	374/TB-TTTS-GSTC
8	QNg-92326-TS	A Hoanh	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	24.5	tháng 11/2023	378/TB-TTTS-GSTC
9	QNg-92139-TS	Nguyễn Thanh Đó	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.1	tháng 11/2023	382/TB-TTTS-GSTC
10	QNg-92417-TS	Võ Tấn Cường	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.2	tháng 11/2023	388/TB-TTTS-GSTC
11	QNg-92356-TS	Nguyễn Văn Nông	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	24.9	tháng 11/2023	392/TB-TTTS-GSTC
12	QNg-92012-TS	Nguyễn Tư	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.5	tháng 11/2023	398/TB-TTTS-GSTC
13	QNg-92256-TS	Hồ Văn Cường	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	25	tháng 11/2023	418/TB-TTTS-GSTC
14	QNg-97095-TS	Phạm Thị Nương	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.5	tháng 12/2023	428/TB-TTTS-GSTC
15	QNg-92161-TS	Lê Hùng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.9	tháng 12/2023	429/TB-TTTS-GSTC
16	QNg-92379-TS	Trần Bảo Chánh	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	25	tháng 12/2023	437/TB-TTTS-GSTC
17	QNg-97958-TS	Trương Hoài Phú	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.8	tháng 12/2023	461/TB-TTTS-GSTC
18	QNg-97076-TS	Phạm Tèo	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.2	tháng 12/2023	468/TB-TTTS-GSTC
19	QNg-92339-TS	Lê Thị Kỳ	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	24.7	tháng 12/2023	469/TB-TTTS-GSTC

Bảng 2: Danh sách các tàu cá từ 24m trở lên không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hoá thiết bị giám sát hành trình tháng 1, tháng 2 năm 2024

TT	Số đăng ký	Họ và tên chủ tàu	Địa chỉ	Chiều dài lớn nhất (m)	Tháng /năm	Thông báo của Trung tâm Thông tin thủy sản (Cục Thủy sản)
1	QNg-92067-TS	Lê Vĩnh Nhân	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.5	tháng 1/2024	11/TB-TTTS-GSTC
2	QNg-92012-TS	Nguyễn Tư	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.5	tháng 1/2024	27/TB-TTTS-GSTC
3	QNg-92629-TS	Võ Thành Luận	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.5	tháng 1/2024	52/TB-TTTS-GSTC
4	QNg-92012-TS	Nguyễn Tư	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.5	tháng 1/2024	54/TB-TTTS-GSTC
5	QNg-95179-TS	Ngô Thành Công	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	27.8	tháng 1/2024	56/TB-TTTS-GSTC
6	QNg-97267-TS	Lê Thị Kỳ	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	24.5	tháng 1/2024	64/TB-TTTS-GSTC
7	QNg-92543-TS	Trần Quý	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	24.9	tháng 2/2024	71/TB-TTTS-GSTC
8	QNg-92383-TS	Lương Văn Cường	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24	tháng 2/2024	74/TB-TTTS-GSTC
9	QNg-92067-TS	Lê Vĩnh Nhân	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.5	tháng 2/2024	83/TB-TTTS-GSTC
10	QNg-92257-TS	Nguyễn Văn Đức	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.5	tháng 2/2024	83/TB-TTTS-GSTC
11	QNg-97507-TS	Phạm Văn Nghiệp	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	24.4	tháng 2/2024	83/TB-TTTS-GSTC

Bảng 3: Danh sách các tàu cá từ 15m đến <24m trở lên không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hoá thiết bị giám sát hành trình quý IV năm 2023

TT	Biển số tàu	Chủ tàu	Địa chỉ	Nhà cung cấp	Chiều dài tàu (m)	Ghi chú
I. Lý Sơn						
1	QNg-90046-TS	Phạm Duy Phước	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15.6	
2	QNg-96234-TS	Trương Văn Thành	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15.2	
3	QNg-96279-TS	Dương Văn Tuất	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	18	
4	QNg-96536-TS	Dương Quý	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	16.3	
5	QNg-96589-TS	Lê Văn Lờ	An Vĩnh - Lý Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	17.5	
6	QNg-96653-TS	Phạm Văn Giàu	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	19.7	
II. Bình Sơn						
1. Bình Chánh						

1	QNg-90600-TS	Nguyễn Khắc Vĩ	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	16.8	
2	QNg-90706-TS	Châu Thị Tường Vi	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	16.7	
3	QNg-90866-TS	Nguyễn Tấn Cẩn	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	22.1	
4	QNg-95209-TS	Bùi Đức Quang	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	19.2	
5	QNg-95807-TS	Trần Quân	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	20.25	

2. Bình Châu

1	QNg-90374-TS	Bùi Tấn Lực	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	Bình Anh	15.2	
2	QNg-90458-TS	Nguyễn Thành	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	Vishipel	18.5	
3	QNg-90512-TS	Nguyễn Cang	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	VNPT	15.5	
4	QNg-90700-TS	Phạm Văn Thắng	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	L.Tran	15.1	
5	QNg-90738-TS	Nguyễn Thị Lộc	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm Khoa học	16.5	
6	QNg-95534-TS	Võ Triêm	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	Vishipel	17.15	

3. Bình Đông

1	QNg-90505-TS	Doàn Ngọc Nhi	Bình Đông - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Bình Anh	15.2	
2	QNg-90923-TS	Võ Tài	Bình Đông - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Bình Anh	15	

4. Bình Dương

1	QNg-90749-TS	Doãn Đức	Bình Dương - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Bình Anh	16.3	
2	QNg-95002-TS	Trần Tuấn	Bình Dương - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15.37	
3	QNg-95813-TS	Nguyễn Thanh Tình	Bình Dương - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15.3	

5. Bình Hải

1	QNg-90046-TS	Phạm Duy Phước	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15.6	
2	QNg-90384-TS	Phạm Duy Hoàng	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	18.4	
3	QNg-90599-TS	Nguyễn Văn Trường	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	22	
4	QNg-90655-TS	Lê Văn Hoang	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	17.5	
5	QNg-95024-TS	Lê Viết Bi	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Bình Anh	18	
6	QNg-95138-TS	Bùi Thị Tường Vy	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	17.8	

6. Bình Phước

1	QNg-95753-TS	Lê Văn Phát	Bình Phước - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	20	
---	--------------	-------------	------------------------------------	----------	----	--

7. Bình Thạnh

1	QNg-90636-TS	Nguyễn Văn Hòa	Bình Thạnh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	17.7	
---	--------------	----------------	------------------------------------	----------	------	--

III. TP. Quảng Ngãi					
1. Tỉnh Kỳ					
1	QNg-91034-TS	Nguyễn Quốc Sĩ	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.35
2	QNg-91040-TS	Lý Kim Phương	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	16.3
3	QNg-91110-TS	Nguyễn Văn Trầm	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	Viettel	16.87
4	QNg-91143-TS	Nguyễn Chí Trương	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	LTran	15.2
5	QNg-91187-TS	Nguyễn Thanh Đức	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.3
6	QNg-91214-TS	Phạm Ngọc Anh	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	16
7	QNg-91267-TS	Phạm Văn Tiến	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.2
8	QNg-91375-TS	Nguyễn Thanh Hùng	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.5
9	QNg-91377-TS	Nguyễn Văn Nam	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.2
10	QNg-91388-TS	Ngô Tấn Lực	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	18.8
11	QNg-91432-TS	Võ Văn Thành	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	18.7
12	QNg-91485-TS	Trần Quang Trung	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.05
13	QNg-91492-TS	Nguyễn Thọ	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.1
14	QNg-91505-TS	Dương Tám Út	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	17.3
15	QNg-91511-TS	Trần Mỹ	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.2
16	QNg-91517-TS	Phan Đình Dũng	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.55
17	QNg-91557-TS	Huỳnh Tấn Dũng	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.1
18	QNg-91757-TS	Phạm Thắng	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	21.5
19	QNg-91771-TS	Trương Thành Vương	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.2
20	QNg-91781-TS	Võ Ngọc Tuấn	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	LTran	15
21	QNg-91971-TS	Trần Văn Nghĩa	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	16.5
2. Tỉnh Khê					
1	QNg-91873-TS	Phạm Hoàng	Tỉnh Khê - TP. Quảng Ngãi	LTran	16.8
3. Nghĩa An					
1	QNg-92072-TS	Lê Thắng Bôm	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	18.3
2	QNg-92327-TS	Đỗ TRọng Vong	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	LTran	23
3	QNg-92338-TS	Trần Ngọc Xuân	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	17.7
4	QNg-92348-TS	Trần Văn Hường	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	21.7

5	QNg-92384-TS	Nguyễn Tư	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	22	
6	QNg-92497-TS	Lê Văn Hùng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	21.5	
7	QNg-92950-TS	Trần Văn Hương	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.6	
8	QNg-92965-TS	A Mến	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	22.4	
9	QNg-92966-TS	A Mến	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	L Tran	20.5	
10	QNg-92975-TS	Trần Thị Thúy	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	22.5	
11	QNg-97018-TS	Tô Quang Phụng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	15.7	
12	QNg-97028-TS	Trần Thị Thúy	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	23	
13	QNg-97136-TS	Huỳnh Tấn Văn	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	18.6	
14	QNg-97201-TS	Lê Hùng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	23	
15	QNg-97212-TS	Huỳnh Tấn Ninh	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viettel	19.9	
16	QNg-97281-TS	Nguyễn Văn Trường	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	20	
17	QNg-97282-TS	Nguyễn Văn Trường	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23	
18	QNg-97352-TS	Huỳnh Ngọc Xum	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	16.6	
19	QNg-97361-TS	Võ Bắp	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	23.35	
20	QNg-97382-TS	Lê Thắt Công	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	19.4	
21	QNg-97397-TS	Trần Bảo Chánh	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	23.8	
22	QNg-97444-TS	Nguyễn Văn Tâm	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	20.9	
23	QNg-97445-TS	Nguyễn Văn Tâm	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	23.26	
24	QNg-97454-TS	Trần Tèo	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	19.7	
25	QNg-97489-TS	Trần Văn Liền	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	23	
26	QNg-97606-TS	Lê Văn Minh Chiến	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viettel	16	
27	QNg-97607-TS	Lê Văn Minh Chiến	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viettel	23	
28	QNg-97957-TS	Trương Hoài Phú	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	22.6	

4. Nghĩa Phú

1	QNg-92176-TS	Nguyễn Văn Kim	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.4	
2	QNg-97094-TS	Phạm Văn Trung	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	L Tran	21	

TX. Đức Phổ					
1. Phổ An					
1	QNg-94369-TS	Tô Minh Phụng	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	19.9
2	QNg-94419-TS	Nguyễn Phận	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18.9
3	QNg-94772-TS	Nguyễn Văn Hùng	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21.9
4	QNg-98048-TS	Nguyễn Ngọc Hùng	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.4
5	QNg-98063-TS	Nguyễn Hơ	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	20
6	QNg-98143-TS	Nguyễn Văn Thông	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.5
7	QNg-98197-TS	Nguyễn Minh Dân	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.4
8	QNg-98478-TS	Nguyễn Đình Quang	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	22
9	QNg-98664-TS	Phạm Thị Hoa	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.4
10	QNg-98722-TS	Nguyễn Đình Ngựợc	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	20
2. Phổ Quang					
1	QNg-94177-TS	Ngô Thiên	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	19.1
2	QNg-94326-TS	Phan Tấn Triều	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	20
3	QNg-94329-TS	Huỳnh Văn Tâm	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.8
4	QNg-94383-TS	Huỳnh Phổ	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17
5	QNg-94448-TS	Võ Văn Dũng	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.65
6	QNg-94484-TS	Võ Văn Dũng	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.9
7	QNg-94537-TS	Ngô Tiên	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.6
8	QNg-94541-TS	Trần Xây	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.3
9	QNg-94597-TS	Huỳnh Phổ	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.8
10	QNg-94661-TS	Trần Công Định	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.5
11	QNg-94819-TS	Huỳnh Công Thái	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18.2
12	QNg-94985-TS	Huỳnh Tấn Châu	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.5
13	QNg-94989-TS	Trần Ngọc Phước	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.8
14	QNg-98001-TS	Ngô Văn Công	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15
15	QNg-98129-TS	Ngô Tiên	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.9
16	QNg-98159-TS	Huỳnh Minh Ôn	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.6
17	QNg-98165-TS	Huỳnh Lành	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.2

18	QNg-98235-TS	Huỳnh Đan	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.9	
19	QNg-98239-TS	Lê Nửa	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.4	
20	QNg-98246-TS	Phạm Tinh	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	19.6	
21	QNg-98248-TS	Nguyễn Thừa	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	19.17	
22	QNg-98279-TS	Đinh Tấn Lương	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.95	
23	QNg-98297-TS	Đổng Văn Tầu	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.5	
24	QNg-98306-TS	Trần Ngọc Dòn	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.7	
25	QNg-98318-TS	Nguyễn Chín	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.35	
26	QNg-98366-TS	Trần Ngọc Sen	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18	
27	QNg-98370-TS	Ngô Văn Cường	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.5	
28	QNg-98419-TS	Đổng Văn Bán	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.8	
29	QNg-98460-TS	Đinh Văn Thành	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.7	
30	QNg-98506-TS	Trần Minh Vương	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21	
31	QNg-98668-TS	Trần Văn Kiển	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17	
32	QNg-98709-TS	Nguyễn Thị Bé Ly	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.3	
33	QNg-98739-TS	Nguyễn Thị Khanh	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.6	
34	QNg-98918-TS	Võ Ngọc Min	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.67	
35	QNg-98948-TS	Nguyễn Bon	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17	
36	QNg-98982-TS	Nguyễn Tấn Truyền	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.4	
37	QNg-98997-TS	Huỳnh By	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	20.5	

3. Phổ Thạnh

1	QNg-94058-TS	Trần Cao Phùng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17	
2	QNg-94080-TS	Nguyễn Công Thành	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Viettel	18.85	
3	QNg-94217-TS	Kiều Vương	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.2	
4	QNg-94241-TS	La Thị Bích Đào	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16	
5	QNg-94270-TS	Trần Thị Phương	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	21.6	
6	QNg-94305-TS	Nguyễn Tấn Láng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	19.7	
7	QNg-94363-TS	Phạm Văn Trí	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.5	
8	QNg-94367-TS	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	18.05	
9	QNg-94386-TS	Võ Thành Thu	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	20.2	

10	QNg-94394-TS	Nguyễn Mới	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.2	
11	QNg-94439-TS	Huỳnh Hoàng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	20.5	
12	QNg-94519-TS	Nguyễn Thanh Hùng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.75	
13	QNg-94529-TS	Huỳnh Liệp	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Viettel	17.7	
14	QNg-94550-TS	Đặng Khởi	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	20.2	
15	QNg-94568-TS	Thái Lý Thịnh	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18	
16	QNg-94618-TS	Võ Cu	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	18.1	
17	QNg-94639-TS	Võ Cu	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.3	
18	QNg-94697-TS	Võ Văn Hiên	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	16	
19	QNg-94705-TS	Phạm Thế Vũ	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	22	
20	QNg-94717-TS	Võ Thành Sang	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.28	
21	QNg-94816-TS	Phan Minh Gò	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.8	
22	QNg-94853-TS	Võ Thanh Tín	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	19.4	
23	QNg-94856-TS	Võ Thanh Tín	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17	
24	QNg-94868-TS	Trần Minh Tân	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	15.7	
25	QNg-94869-TS	Trần Cao Phòng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	22	
26	QNg-94870-TS	Nguyễn Thị Sơn	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.8	
27	QNg-94929-TS	Lê Ngọc Mai	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	15	
28	QNg-98040-TS	Nguyễn Công Thành	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	20.5	
29	QNg-98041-TS	Thái Thuận Dương	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	18.7	
30	QNg-98066-TS	Nguyễn Thanh Sang	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.8	
31	QNg-98069-TS	Phạm Văn Nhất	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	19.9	
32	QNg-98140-TS	Trần Minh Vương	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	22	
33	QNg-98177-TS	Võ Minh Châu	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	22.2	
34	QNg-98202-TS	Thái Thuận Dương	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	LTran	15.9	
35	QNg-98242-TS	Nguyễn Nhân	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21.9	
36	QNg-98261-TS	Trần Tươi	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	15.6	
37	QNg-98299-TS	Nguyễn Văn Láy	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	LTran	20.6	
38	QNg-98327-TS	Nguyễn Thị Liễu	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.5	
39	QNg-98412-TS	Nguyễn Văn Hải	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	21	

40	QNg-98448-TS	Võ Bình	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	22	
41	QNg-98450-TS	Kiểu Thị Tuyết Nhung	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.5	
42	QNg-98515-TS	Trần Thị Phương	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	L.Tran	21.5	
43	QNg-98543-TS	Nguyễn Văn Hải	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	L.Tran	17	
44	QNg-98622-TS	Nguyễn Văn Tĩnh	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.6	
45	QNg-98626-TS	Huỳnh Liệp	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21.5	
46	QNg-98675-TS	Nguyễn Tấn Láng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	18	
47	QNg-98712-TS	Lê Ngọc Mai	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.7	
48	QNg-98755-TS	Nguyễn Văn Đà	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	L.Tran	19.5	
49	QNg-98883-TS	Huỳnh Thanh Lâm	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.5	
50	QNg-98919-TS	Nguyễn Sáu	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	22	
51	QNg-98999-TS	Võ Văn Hiên	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	16.6	

4. Phổ Châu

1	QNg-94021-TS	Huỳnh Văn Anh	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18.5	
2	QNg-94095-TS	Huỳnh Công Danh	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.1	
3	QNg-94277-TS	Lê Văn Sen	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.5	
4	QNg-94423-TS	Nguyễn Thi	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.4	
5	QNg-94696-TS	Lê Minh Tấn	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18.35	
6	QNg-98240-TS	Đinh Văn Bảy	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.5	
7	QNg-98258-TS	Nguyễn Văn Bưu	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.6	
8	QNg-98311-TS	Lê Thị Bình	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.1	
9	QNg-98404-TS	Huỳnh Dũng	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.8	
10	QNg-98422-TS	Lê Tới	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	19	
11	QNg-98546-TS	Trần Tấn Hải	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18.3	
12	QNg-98561-TS	Lê Tới	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.6	
13	QNg-98570-TS	Đặng Trọng Lễ	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.7	
14	QNg-98672-TS	Trần Vũ	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	17.6	
15	QNg-98843-TS	Nguyễn Thị Cẩm Trang	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.1	
16	QNg-98844-TS	Lê Tới	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.9	

17	QNg-98927-TS	Huỳnh Thanh Lâm	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.8	
22	QNg-91214-TS	Phạm Ngọc Anh	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	16	
23	QNg-91267-TS	Phạm Văn Tiến	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.2	
24	QNg-91375-TS	Nguyễn Thanh Hùng	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.5	
25	QNg-91377-TS	Nguyễn Văn Nam	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.2	
26	QNg-91388-TS	Ngô Tấn Lực	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	18.8	
27	QNg-91432-TS	Võ Văn Thành	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	18.7	
28	QNg-91485-TS	Trần Quang Trung	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.05	
29	QNg-91492-TS	Nguyễn Thọ	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.1	
30	QNg-91505-TS	Dương Tám Út	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	17.3	
31	QNg-91511-TS	Trần Mỹ	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.2	
32	QNg-91517-TS	Phan Đình Dũng	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.55	
33	QNg-91557-TS	Huỳnh Tấn Dũng	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.1	
34	QNg-91757-TS	Phạm Thắng	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	21.5	
35	QNg-91771-TS	Trương Thành Vương	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.2	
36	QNg-91781-TS	Võ Ngọc Tuấn	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	LTran	15	
37	QNg-91873-TS	Phạm Hoàng	Tỉnh Khê - TP. Quảng Ngãi	LTran	16.8	
38	QNg-91971-TS	Trần Văn Nghĩa	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	16.5	
39	QNg-92072-TS	Lê Thắng Bôm	Nghĩa An - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	18.3	
40	QNg-92176-TS	Nguyễn Văn Kim	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.4	
41	QNg-92327-TS	Đỗ Trọng Vong	Nghĩa An - TP. Quảng Ngãi	LTran	23	
42	QNg-92338-TS	Trần Ngọc Xuân	Nghĩa An - TP. Quảng Ngãi	VNPT	17.7	
43	QNg-92348-TS	Trần Văn Hường	Nghĩa An - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	21.7	
44	QNg-92384-TS	Nguyễn Tư	Nghĩa An - TP. Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	22	
45	QNg-92497-TS	Lê Văn Hùng	Nghĩa An - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	21.5	
46	QNg-92950-TS	Trần Văn Hường	Nghĩa An - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.6	
47	QNg-92965-TS	A Mến	Nghĩa An - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	22.4	
48	QNg-92966-TS	A Mến	Nghĩa An - TP. Quảng Ngãi	LTran	20.5	

49	QNg-92975-TS	Trần Thị Thúy	Nguyễn An -TP. Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	22.5	
50	QNg-94021-TS	Huỳnh Văn Anh	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18.5	
51	QNg-94058-TS	Trần Cao Phùng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17	
52	QNg-94080-TS	Nguyễn Công Thành	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Viettel	18.85	
53	QNg-94095-TS	Huỳnh Công Danh	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.1	
54	QNg-94177-TS	Ngô Thiên	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	19.1	
55	QNg-94217-TS	Kiều Vương	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.2	
56	QNg-94241-TS	La Thị Bích Đào	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16	
57	QNg-94270-TS	Trần Thị Phụng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	21.6	
58	QNg-94277-TS	Lê Văn Sen	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.5	
59	QNg-94305-TS	Nguyễn Tấn Láng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	19.7	
60	QNg-94326-TS	Phan Tấn Triều	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	20	
61	QNg-94329-TS	Huỳnh Văn Tâm	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.8	
62	QNg-94363-TS	Phạm Văn Trí	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.5	
63	QNg-94367-TS	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	18.05	
64	QNg-94369-TS	Tô Minh Phụng	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	19.9	
65	QNg-94383-TS	Huỳnh Phổ	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17	
66	QNg-94386-TS	Võ Thành Thu	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	20.2	
67	QNg-94394-TS	Nguyễn Mối	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.2	
68	QNg-94419-TS	Nguyễn Phan	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18.9	
69	QNg-94423-TS	Nguyễn Thi	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.4	
70	QNg-94439-TS	Huỳnh Hoàng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	20.5	
71	QNg-94448-TS	Võ Văn Dũng	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.65	
72	QNg-94484-TS	Võ Văn Dũng	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.9	
73	QNg-94519-TS	Nguyễn Thanh Hùng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.75	
74	QNg-94529-TS	Huỳnh Liệp	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Viettel	17.7	
75	QNg-94537-TS	Ngô Tiến	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.6	
76	QNg-94541-TS	Trần Xây	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.3	
77	QNg-94550-TS	Đặng Khởi	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	20.2	

78	QNg-94568-TS	Thái Lý Thịnh	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18	
79	QNg-94597-TS	Huỳnh Phổ	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.8	
80	QNg-94618-TS	Võ Cu	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	18.1	
81	QNg-94639-TS	Võ Cu	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.3	
82	QNg-94661-TS	Trần Công Định	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.5	
83	QNg-94696-TS	Lê Minh Tân	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18.35	
84	QNg-94697-TS	Võ Văn Hiến	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	16	
85	QNg-94705-TS	Phạm Thế Vũ	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	22	
86	QNg-94717-TS	Võ Thành Sang	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.28	
87	QNg-94772-TS	Nguyễn Văn Hùng	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21.9	
88	QNg-94816-TS	Phan Minh Gò	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.8	
89	QNg-94819-TS	Huỳnh Công Thai	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18.2	
90	QNg-94853-TS	Võ Thanh Tín	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	19.4	
91	QNg-94856-TS	Võ Thanh Tín	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17	
92	QNg-94868-TS	Trần Minh Tân	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	15.7	
93	QNg-94869-TS	Trần Cao Phùng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	22	
94	QNg-94870-TS	Nguyễn Thị Sơn	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.8	
95	QNg-94929-TS	Lê Ngọc Mai	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	15	
96	QNg-94985-TS	Huỳnh Tấn Châu	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.5	
97	QNg-94989-TS	Trần Ngọc Phước	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.8	
98	QNg-95002-TS	Trần Tuấn	Bình Dương - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15.37	
99	QNg-95024-TS	Lê Viết Bi	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Bình Anh	18	
100	QNg-95138-TS	Bùi Thị Tường Vy	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	17.8	
101	QNg-95209-TS	Bùi Đức Quang	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	19.2	
102	QNg-95534-TS	Võ Triêm	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	Vishipel	17.15	
103	QNg-95753-TS	Lê Văn Phát	Bình Phước - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	20	
104	QNg-95807-TS	Trần Quận	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	20.25	
105	QNg-95813-TS	Nguyễn Thanh Tinh	Bình Dương - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15.3	
106	QNg-96234-TS	Trương Văn Thành	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15.2	
107	QNg-96279-TS	Dương Văn Tuất	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	18	

108	QNg-96536-TS	Dương Quý	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	16.3	
109	QNg-96589-TS	Lê Văn Lôi	An Vĩnh - Lý Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	17.5	
110	QNg-96653-TS	Phạm Văn Giàu	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	19.7	
111	QNg-97018-TS	Tô Quang Phụng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	15.7	
112	QNg-97028-TS	Trần Thị Thúy	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	23	
113	QNg-97094-TS	Phạm Văn Trung	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	LTran	21	
114	QNg-97136-TS	Huỳnh Tấn Văn	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	18.6	
115	QNg-97201-TS	Lê Hùng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	23	
116	QNg-97212-TS	Huỳnh Tấn Ninh	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viettel	19.9	
117	QNg-97281-TS	Nguyễn Văn Trường	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	20	
118	QNg-97282-TS	Nguyễn Văn Trường	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23	
119	QNg-97352-TS	Huỳnh Ngọc Xum	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	16.6	
120	QNg-97361-TS	Võ Bắp	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	23.35	
121	QNg-97382-TS	Lê Thắng Công	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	19.4	
122	QNg-97397-TS	Trần Bảo Chánh	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	23.8	
123	QNg-97444-TS	Nguyễn Văn Tâm	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	20.9	
124	QNg-97445-TS	Nguyễn Văn Tâm	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	23.26	
125	QNg-97454-TS	Trần Tèo	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	19.7	
126	QNg-97489-TS	Trần Văn Liền	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	23	
127	QNg-97606-TS	Lê Văn Minh Chiến	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viettel	16	
128	QNg-97607-TS	Lê Văn Minh Chiến	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viettel	23	
129	QNg-97957-TS	Trương Hoài Phú	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	22.6	
130	QNg-98001-TS	Ngô Văn Công	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15	
131	QNg-98040-TS	Nguyễn Công Thành	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	20.5	
132	QNg-98041-TS	Thái Thuần Dương	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	18.7	
133	QNg-98048-TS	Nguyễn Ngọc Hùng	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.4	
134	QNg-98063-TS	Nguyễn Hon	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	20	
135	QNg-98066-TS	Nguyễn Thanh Sang	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.8	

136	QNg-98069-TS	Phạm Văn Nhất	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	19.9	
137	QNg-98129-TS	Ngô Tiến	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.9	
138	QNg-98140-TS	Trần Minh Vương	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	22	
139	QNg-98143-TS	Nguyễn Văn Thông	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.5	
140	QNg-98159-TS	Huỳnh Minh Ôn	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.6	
141	QNg-98165-TS	Huỳnh Lành	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.2	
142	QNg-98177-TS	Võ Minh Châu	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	22.2	
143	QNg-98197-TS	Nguyễn Minh Dân	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.4	
144	QNg-98202-TS	Thái Thuần Dương	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	LTran	15.9	
145	QNg-98235-TS	Huỳnh Đan	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.9	
146	QNg-98239-TS	Lê Nửa	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.4	
147	QNg-98240-TS	Đinh Văn Bảy	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.5	
148	QNg-98242-TS	Nguyễn Nhôn	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21.9	
149	QNg-98246-TS	Phạm Tinh	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	19.6	
150	QNg-98248-TS	Nguyễn Thừa	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	19.17	
151	QNg-98258-TS	Nguyễn Văn Bưu	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.6	
152	QNg-98261-TS	Trần Tươi	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	15.6	
153	QNg-98279-TS	Đinh Tấn Lượng	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.95	
154	QNg-98297-TS	Đông Văn Tầu	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.5	
155	QNg-98299-TS	Nguyễn Văn Láy	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	LTran	20.6	
156	QNg-98306-TS	Trần Ngọc Dòn	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.7	
157	QNg-98311-TS	Lê Thị Bình	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.1	
158	QNg-98318-TS	Nguyễn Chín	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.35	
159	QNg-98327-TS	Nguyễn Thị Liễu	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.5	
160	QNg-98366-TS	Trần Ngọc Sen	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18	
161	QNg-98370-TS	Ngô Văn Cường	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.5	
162	QNg-98404-TS	Huỳnh Dũng	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.8	
163	QNg-98412-TS	Nguyễn Văn Hải	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	21	
164	QNg-98419-TS	Đông Văn Bán	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.8	
165	QNg-98422-TS	Lê Tới	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	19	

166	QNg-98448-TS	Võ Bình	Phổ Thanh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	22	
167	QNg-98450-TS	Kiều Thị Tuyết Nhung	Phổ Thanh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.5	
168	QNg-98460-TS	Đinh Văn Thành	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.7	
169	QNg-98478-TS	Nguyễn Đình Quang	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	22	
170	QNg-98506-TS	Trần Minh Vương	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21	
171	QNg-98515-TS	Trần Thị Phương	Phổ Thanh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	L.Tran	21.5	
172	QNg-98543-TS	Nguyễn Văn Hải	Phổ Thanh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	L.Tran	17	
173	QNg-98546-TS	Trần Tấn Hải	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18.3	
174	QNg-98561-TS	Lê Tới	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.6	
175	QNg-98570-TS	Đặng Trọng Lễ	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.7	
176	QNg-98622-TS	Nguyễn Văn Tĩnh	Phổ Thanh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.6	
177	QNg-98626-TS	Huỳnh Liệp	Phổ Thanh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21.5	
178	QNg-98664-TS	Phạm Thị Hoa	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.4	
179	QNg-98668-TS	Trần Văn Kiển	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17	
180	QNg-98672-TS	Trần Vũ	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	17.6	
181	QNg-98675-TS	Nguyễn Tấn Láng	Phổ Thanh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	18	
182	QNg-98709-TS	Nguyễn Thị Bé Ly	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.3	
183	QNg-98712-TS	Lê Ngọc Mai	Phổ Thanh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.7	
184	QNg-98722-TS	Nguyễn Đình Ngược	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	20	
185	QNg-98739-TS	Nguyễn Thị Khanh	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.6	
186	QNg-98755-TS	Nguyễn Văn Đà	Phổ Thanh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	L.Tran	19.5	
187	QNg-98843-TS	Nguyễn Thị Cẩm Trang	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.1	
188	QNg-98844-TS	Lê Tới	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.9	
189	QNg-98883-TS	Huỳnh Thanh Lâm	Phổ Thanh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.5	
190	QNg-98918-TS	Võ Ngọc Min	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.67	
191	QNg-98919-TS	Nguyễn Sáu	Phổ Thanh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	22	
192	QNg-98927-TS	Huỳnh Thanh Lâm	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.8	
193	QNg-98948-TS	Nguy Bon	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17	
194	QNg-98982-TS	Nguyễn Tấn Truyền	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.4	

195	QNg-98997-TS	Huỳnh By	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	20.5	
196	QNg-98999-TS	Võ Văn Hiến	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	16.6	

Bảng 4: Danh sách các tàu cá từ 15m đến <24m trở lên không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hoá thiết bị giám sát hành trình tháng 1, tháng 2 năm 2024

TT	Biển số tàu	Chủ tàu		Nhà cung cấp	Chiều dài tàu (m)	Ghi chú
----	-------------	---------	--	--------------	-------------------	---------

I. Lý Sơn

1	QNg-96068-TS	Trương Minh Kính	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15.8	
2	QNg-96127-TS	Trần Văn Thọ	An Vĩnh - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	16	
3	QNg-96149-TS	Dương Quang Sơn	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	18	
4	QNg-96171-TS	Huỳnh Văn Lắm	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	17.6	
5	QNg-96257-TS	Phạm Văn Bình	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	19.9	
6	QNg-96329-TS	Lê Lộc	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	18	
7	QNg-96347-TS	Nguyễn Văn Thành	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	18.1	
8	QNg-96372-TS	Võ Minh Vương	An Vĩnh - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	19.4	
9	QNg-96479-TS	Nguyễn Văn Chính	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	17	
10	QNg-96563-TS	Nguyễn Tấn Phàn	An Vĩnh - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	16.2	
11	QNg-96615-TS	Dương Oanh	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	17.3	
12	QNg-96679-TS	Bùi Đại	An Hải - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	17.9	
13	QNg-96827-TS	Trần Văn Thọ	An Vĩnh - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15.6	
14	QNg-96927-TS	Trần Văn Thọ	An Vĩnh - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	21.09	
15	QNg-96939-TS	Nguyễn Tấn Điều	An Vĩnh - Lý Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	18.5	
II. Bình Sơn						
1. Bình Châu						
1	QNg-90106-TS	Nguyễn Văn Đại	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	VNPT	15.7	
2	QNg-90234-TS	Nguyễn Chính	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	VNPT	15.7	
3	QNg-90487-TS	Phạm Văn Quyết	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	Vishipel	18.2	
4	QNg-90503-TS	Nguyễn Hữu Quang	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	Viettel	17.5	
5	QNg-90695-TS	Trần Rì	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	Vishipel	17.6	
6	QNg-90709-TS	Phạm Văn Máng	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	VNPT	21.5	

7	QNg-90819-TS	Nguyễn Tân	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	Vishipel	17.5	
8	QNg-90836-TS	LÊ VĂN THÀNH	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	L Tran	16.5	
9	QNg-90978-TS	Nguyễn Xu	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	VNPT	16	
10	QNg-95036-TS	Huỳnh Văn Khanh	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	Vishipel	19.9	
11	QNg-95122-TS	Nguyễn Thị Mỹ	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	Vishipel	19	
12	QNg-95227-TS	Lê Thị Mỹ Loan	Bình Châu-Bình Sơn-Quảng Ngãi	VNPT	22.5	

2. Bình Chánh

1	QNg-90156-TS	Nguyễn Ngọc Trai	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15	
2	QNg-90161-TS	Nguyễn Thảo	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	21.9	
3	QNg-90494-TS	Huỳnh Thị Bửu	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	18.6	
4	QNg-90580-TS	Nguyễn Thị Lan	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	18.3	
5	QNg-90646-TS	Nguyễn Thành Thông	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	16.3	
6	QNg-90720-TS	Huỳnh Trọng Nhựt	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	17.3	
7	QNg-90735-TS	Nguyễn Thị Hồng Lắm	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	18.4	
8	QNg-90742-TS	Trần Thị Xuân Hương	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	17	
9	QNg-90748-TS	Bùi Thanh Sang	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	17.5	
10	QNg-90807-TS	Nguyễn Ngọc Phước	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	20.1	
11	QNg-95221-TS	Lê Hồng Sơn	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	19.6	
12	QNg-95708-TS	Ngô Văn Mến	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	19.5	
13	QNg-95717-TS	Nguyễn Thùy	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	20.1	
14	QNg-95889-TS	Trần Cầu	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	20.9	

3. Bình Đông

1	QNg-90546-TS	Nguyễn Văn Mạnh	Bình Đông - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	17.7	
2	QNg-90672-TS	Đỗ Văn Tư	Bình Đông - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	16.1	
3	QNg-90750-TS	Nguyễn Văn Thanh	Bình Đông - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	20.2	
4	QNg-95000-TS	Phan Chí Thiện	Bình Đông - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	16.9	
5	QNg-95120-TS	Huỳnh Tấn Việt	Bình Đông - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	17	
6	QNg-95738-TS	Đinh Thế Nhiên	Bình Đông - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	19.2	
7	QNg-95823-TS	Lâm Văn Duy	Bình Đông - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	17.2	
8	QNg-95929-TS	Trần Thanh Phong	Bình Đông - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	17.6	

4. Bình Hải

1	QNg-90298-TS	Bùi Anh Vĩ	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	16.8
2	QNg-90528-TS	Tu Đình Thế	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	16.9
3	QNg-90664-TS	Võ Văn Minh	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	16.9
4	QNg-90733-TS	Võ Thanh Lương	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15.3
5	QNg-90827-TS	Nguyễn Văn Anh	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	17
6	QNg-95495-TS	Võ Văn Nhân	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15.5
7	QNg-95877-TS	Ngô Thanh Hòa	Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15.7

5. Bình Phước

1	QNg-90486-TS	Lê Văn Phát	Bình Phước - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	20.6
---	--------------	-------------	------------------------------------	----------	------

6. Bình Thuận

1	QNg-90835-TS	Phùng Thị Kim Liên	Bình Thuận - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	15
2	QNg-90853-TS	Nguyễn Thị Phụng	Bình Thuận - Bình Sơn - Quảng Ngãi	Vishipel	16.5

6. Bình Thạnh

1	QNg-90543-TS	Nguyễn Văn Hòa	Bình Thạnh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	16.6
2	QNg-95491-TS	Nguyễn Thị Lũy	Bình Thạnh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	VNPT	19.5

III. TP. Quảng Ngãi

1. Tịnh Kỳ

1	QNg-91015-TS	Võ Văn Giang	Tịnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	16
2	QNg-91036-TS	Lê Khanh	Tịnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.48
3	QNg-91043-TS	Nguyễn Văn Thạch	Tịnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	16.5
4	QNg-91095-TS	Phạm Ngọc Quý	Tịnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	18.2
5	QNg-91130-TS	Đỗ Văn Thanh	Tịnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.5
6	QNg-91207-TS	Dương Vinh	Tịnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	LTran	15.4
7	QNg-91212-TS	Trần Minh Chương	Tịnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	18
8	QNg-91223-TS	Nguyễn Văn Hoàng	Tịnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	17
9	QNg-91306-TS	Trần Tấn Thành	Tịnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.1
10	QNg-91467-TS	Phạm Chính	Tịnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.3
11	QNg-91476-TS	Dương Vinh	Tịnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	LTran	15.6
12	QNg-91567-TS	Phạm Thắng	Tịnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi ₁₈	Vishipel	16.4

13	QNg-91568-TS	Huỳnh Tấn Tiến	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	17.5	
14	QNg-91571-TS	Võ Hữu Lộc	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	16.95	
15	QNg-91621-TS	Phạm Ngọc Tuấn	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	LTran	15.9	
16	QNg-91626-TS	Trần Cu Tân	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	16	
17	QNg-91649-TS	Phạm Văn Tiến	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.9	
18	QNg-91666-TS	Nguyễn Chuẩn	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.4	
19	QNg-91711-TS	Kiều Văn	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.15	
20	QNg-91746-TS	Từ Văn Hoà	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	16.8	
21	QNg-91747-TS	Lê Văn Được	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.5	
22	QNg-91798-TS	Võ Đức Long	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.05	
23	QNg-91827-TS	Võ Thành Vĩnh	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	16.8	
24	QNg-91828-TS	Nguyễn Thanh Hoàng	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	16.8	
25	QNg-91853-TS	Phạm Ngọc Duy	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.8	
26	QNg-91854-TS	Lê Văn Nghiệp	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.4	
27	QNg-91961-TS	Phan Thanh Hoà	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	17.4	
28	QNg-91981-TS	Trần Thanh Lý	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	VNPT	21.7	
29	QNg-91991-TS	Dương Văn Xí	Tỉnh Kỳ - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	16.5	

2. Tỉnh Khê

1	QNg-91149-TS	Bùi Công Sơn	Tỉnh Khê - TP. Quảng Ngãi	Viettel	20.2	
2	QNg-91315-TS	Nguyễn Chí Linh	Tỉnh Khê - TP. Quảng Ngãi	VNPT	18.2	
3	QNg-91321-TS	Dương Duy Hậu	Tỉnh Khê - TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	18.8	
4	QNg-91359-TS	Trần Văn Ba	Tỉnh Khê - TP. Quảng Ngãi	LTran	22.7	
5	QNg-91486-TS	Nguyễn Lâm	Tỉnh Khê - TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	20.5	
6	QNg-91953-TS	Nguyễn Văn Nhĩ	Tỉnh Khê - TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	22.8	

3. Tỉnh Hòa

1	QNg-91444-TS	Dương Minh Vương	Tỉnh Hòa - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.5	
---	--------------	------------------	---------------------------	------	------	--

4. Nghĩa An

1	QNg-22059-TS	Trần Hùng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	15.6	
2	QNg-92015-TS	Nguyễn Đào	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	19.5	

3	QNg-92089-TS	Tạ Văn Tây	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	23.5	
4	QNg-92092-TS	Trần Dũng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.3	
5	QNg-92096-TS	Trần Ngọc	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	18.7	
6	QNg-92113-TS	Võ Thanh Bình	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	19	
7	QNg-92114-TS	Nguyễn Văn Em	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23	
8	QNg-92115-TS	Trần Cu	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	20.1	
9	QNg-92120-TS	Võ Văn Bạch	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viettel	22.9	
10	QNg-92147-TS	Trần Thành Công	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	18.9	
11	QNg-92192-TS	Nguyễn Văn Hòa	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23	
12	QNg-92211-TS	Trương Văn Nhon	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	17.9	
13	QNg-92213-TS	Trần Ngọc Vương	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	23	
14	QNg-92230-TS	Lê Bồ Chia	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	16.5	
15	QNg-92231-TS	Lê Văn Cảnh	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	17.5	
16	QNg-92233-TS	Phạm Văn Bảy	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	22	
17	QNg-92269-TS	Phạm Văn Quy	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	20.6	
18	QNg-92314-TS	Lê Văn Cài	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	22.6	
19	QNg-92340-TS	Đỗ Văn Nhàn	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	21	
20	QNg-92347-TS	Trần Văn Cung	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.2	
21	QNg-92361-TS	Phạm Thị Ngọc Chói	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	15.2	
22	QNg-92387-TS	Võ Văn Chương	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	22	
23	QNg-92395-TS	Võ Lai	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.6	
24	QNg-92401-TS	Võ Văn Thạch	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	19.8	
25	QNg-92403-TS	Nguyễn Văn Hòa	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	22.5	
26	QNg-92439-TS	Phạm Minh Hương	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	18.2	
27	QNg-92458-TS	Võ Hùng Ly	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	19.5	
28	QNg-92510-TS	Võ Tâm	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	20.4	

29	QNg-92520-TS	Võ Văn Tây Anh	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	20.3	
30	QNg-92565-TS	Hồ Minh Cảnh	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	21.2	
31	QNg-92566-TS	Nguyễn Phúc	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	22.95	
32	QNg-92569-TS	Phạm Thanh Dũng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	21.4	
33	QNg-92609-TS	Nguyễn Văn Nhạc	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.95	
34	QNg-92611-TS	Trương Quang Dây	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	20.5	
35	QNg-92634-TS	Nguyễn Văn	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	17.9	
36	QNg-92645-TS	Võ Tôn	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	21.5	
37	QNg-92654-TS	Cao Vào	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	22	
38	QNg-92671-TS	Trần Hùng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	19.2	
39	QNg-92680-TS	Đinh Thành Chung	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	19	
40	QNg-92690-TS	Trần Chữ	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	22.5	
41	QNg-92728-TS	Võ Tho	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	L.Tran	19.5	
42	QNg-92749-TS	Phạm Văn Chính	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.3	
43	QNg-92774-TS	Trần Ngọc Xuân	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	21.7	
44	QNg-92797-TS	Lê Tuấn Thìn	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.6	
45	QNg-92811-TS	Trần Hội Anh	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.6	
46	QNg-92827-TS	Võ Tho	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	L.Tran	22	
47	QNg-92833-TS	Nguyễn Văn Năm	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	22.5	
48	QNg-92837-TS	Lê Quang Châu	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	18.5	
49	QNg-92845-TS	Võ Thị Mèo	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	L.Tran	21.5	
50	QNg-92905-TS	Võ Na	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	22.5	
51	QNg-92915-TS	Trần Thành Công	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	22.3	
52	QNg-92916-TS	Trần Văn Miến Em	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	19.9	
53	QNg-92949-TS	Trần Văn Hương	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.4	
54	QNg-92990-TS	Phạm Tấn Ba	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	19.2	
55	QNg-97009-TS	Nguyễn Ky	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	22.5	

56	QNg-97012-TS	Trần Văn Mến Em	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	22.5	
57	QNg-97017-TS	Trần Ván Em	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	17.4	
58	QNg-97029-TS	Lê Thắng Nghè	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	18.5	
59	QNg-97033-TS	Trần Văn Hùng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	19.5	
60	QNg-97060-TS	Phạm Quốc Thạch	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	19.5	
61	QNg-97109-TS	Huỳnh Long	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	19.5	
62	QNg-97116-TS	Trần Cu	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	23.2	
63	QNg-97128-TS	Phạm Văn Cai	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	19	
64	QNg-97178-TS	Đinh Thành Chung	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.5	
65	QNg-97198-TS	Lê Tấn Giảng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	19.2	
66	QNg-97221-TS	Võ Văn Tây Anh	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	22	
67	QNg-97263-TS	Nguyễn Đất	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	18.9	
68	QNg-97297-TS	Phạm Tấn Hòa	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	19	
69	QNg-97298-TS	LÊ TRUNG ANH	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	LTran	20.7	
70	QNg-97299-TS	Lê Đài	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	19.5	
71	QNg-97306-TS	Võ Na	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	22.4	
72	QNg-97323-TS	Phạm Thị Diễm	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.8	
73	QNg-97344-TS	Đinh Văn Phúc	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.2	
74	QNg-97345-TS	Đinh Văn Phúc	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.2	
75	QNg-97354-TS	Đinh Văn Cu	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.9	
76	QNg-97362-TS	Trần Văn Anh	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.5	
77	QNg-97363-TS	Trần Văn Anh	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	21.5	
78	QNg-97380-TS	Nguyễn Ân	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	17.7	
79	QNg-97429-TS	Võ Thị Phụng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	15.15	
80	QNg-97508-TS	Phạm Văn Nghiệp	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Viện Hàn lâm KHVN	22.7	
81	QNg-97524-TS	Lê Đình Ốc	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	20.5	

82	QNg-97525-TS	Lê Đình Ốc	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23	
83	QNg-97578-TS	Lê Thị Tây	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	21.9	
84	QNg-97599-TS	Hoàng Văn Dũng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	0	
85	QNg-97767-TS	Phạm Quốc Thạch	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	LTran	18.49	
86	QNg-97774-TS	Nguyễn Rỏ	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.5	
87	QNg-97815-TS	Lê Văn Hương	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	VNPT	16.5	
88	QNg-97858-TS	Trần Văn Cung	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.6	
89	QNg-97878-TS	Lê Thị Tây	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	23.5	
90	QNg-97926-TS	Võ Tho	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	LTran	23.5	
91	QNg-97968-TS	Phạm Thanh Dũng	Nghĩa An -TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	21.7	

5. Nghĩa Phú

1	QNg-92031-TS	Đặng Văn Tốt	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	20.6	
2	QNg-92065-TS	Nguyễn Chung	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	19.6	
3	QNg-92100-TS	Lê Văn Nhỏ	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	19.6	
4	QNg-92107-TS	Dương Ngọc Thiên	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.4	
5	QNg-92238-TS	Hồ Văn Cường	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.2	
6	QNg-92324-TS	Đinh Thuring	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.1	
7	QNg-92337-TS	Võ Văn Tạo	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15	
8	QNg-92421-TS	Phan Văn Lau	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.6	
9	QNg-92438-TS	Lê Thị Kỳ	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Bình Anh	22	
10	QNg-92506-TS	Phạm Cương	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	21.5	
11	QNg-92507-TS	Nguyễn Chung	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	22.3	
12	QNg-92517-TS	Đỗ Văn Chim	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.3	
13	QNg-92582-TS	Trần Quang Diễm	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	18.2	
14	QNg-92584-TS	Trần Quang Diễm	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	20.7	

15	QNg-92653-TS	Phan Y	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	21.3	
16	QNg-92656-TS	Trần Quý	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	21.5	
17	QNg-92714-TS	Nguyễn Chung	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	22	
18	QNg-92754-TS	Đinh Quang Trung	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.4	
19	QNg-92755-TS	Phạm Thị Nương	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	21.1	
20	QNg-92831-TS	Mai Văn Hoàng	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	21.5	
21	QNg-92832-TS	Phạm Văn Cung	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Viettel	19.9	
22	QNg-92843-TS	Phan Y	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	22.8	
23	QNg-92858-TS	Mai Văn Hoàng	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.5	
24	QNg-92861-TS	Đỗ Ngọc Minh	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	VNPT	15.3	
25	QNg-92897-TS	Phạm Cường	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	22.5	
26	QNg-92930-TS	Phạm Cường	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	19.7	
27	QNg-97088-TS	Đặng Văn Tốt	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	22.7	
28	QNg-97182-TS	Nguyễn Chung	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	21.4	
29	QNg-97262-TS	Trần Quang Diệm	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Viettel	18.6	
30	QNg-97341-TS	Trần Quang Diệm	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	22.8	
31	QNg-97426-TS	Trần Thanh Dũng	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	23	
32	QNg-97727-TS	Trần Thanh Dũng	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Định vị Bách Khoa	20.5	
33	QNg-97847-TS	Nguyễn Đông	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.2	
34	QNg-97848-TS	Nguyễn Đông	Nghĩa Phú - TP. Quảng Ngãi	Vishipel	23.2	

TX. Đức Phổ

1. Phổ An

1	QNg-94042-TS	Châu Minh Hùng	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	20.2	
2	QNg-94149-TS	Nguyễn Nghiêm	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	20.9	
3	QNg-94257-TS	Nguyễn Hôn	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21.5	
4	QNg-94390-TS	Nguyễn Thành Trung	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	20.5	

5	QNg-94497-TS	Nguyễn Kim	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.2	
6	QNg-94582-TS	Nguyễn Linh	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	19.53	
7	QNg-94637-TS	Châu Minh Hải	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	19.95	
8	QNg-94695-TS	Nguyễn Thương	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21.7	
9	QNg-94787-TS	Huỳnh Đào	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.4	
10	QNg-94858-TS	Phạm Thị Yến	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	19.5	
11	QNg-98217-TS	Nguyễn Văn Cu	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	20.9	
12	QNg-98219-TS	Nguyễn Quốc Thái	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	22.4	
13	QNg-98234-TS	Nguyễn Quói	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.02	
14	QNg-98308-TS	Huỳnh Văn Định	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18	
15	QNg-98334-TS	Nguyễn Văn Hùng	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	19	
16	QNg-98361-TS	Võ Thị Tiết	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	19.95	
17	QNg-98536-TS	Nguyễn Quốc Thái	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.5	
18	QNg-98557-TS	Nguyễn Văn Sinh	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	22	
19	QNg-98678-TS	Nguyễn Tuấn	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	21	
20	QNg-98685-TS	Nguyễn Đăng Thức	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	19.9	
21	QNg-98746-TS	Nguyễn Tuấn	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18	
22	QNg-98765-TS	Nguyễn Hôn	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21.1	
23	QNg-98785-TS	Nguyễn Đình Duyên	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21.2	
24	QNg-98789-TS	Dương Minh Quang	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	20.9	
25	QNg-98818-TS	Châu Hùng Bình	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21.3	
26	QNg-98852-TS	Nguyễn Quang Dự	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	20.5	
27	QNg-98968-TS	Huỳnh Ngọc Yến	Phổ An - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	23.6	

2. Phổ Quang

1	QNg-94424-TS	Nguyễn Đức Toàn	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.7	
2	QNg-94442-TS	Huỳnh Đức Dũng	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.5	
3	QNg-94456-TS	Phạm Đức	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	20.2	
4	QNg-94488-TS	Lê Văn Nin	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.5	
5	QNg-94559-TS	Huỳnh Luân	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	19	
6	QNg-94577-TS	Nguyễn Đình Trọng	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.5	

7	QNg-94609-TS	Đồng Tấn Mai	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17	
8	QNg-94734-TS	Đồng Văn Ngán	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.3	
9	QNg-94841-TS	Nguyễn Văn Dương	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.2	
10	QNg-94881-TS	Nguyễn Tấn Công	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.6	
11	QNg-94884-TS	Huỳnh Tấn Xâm	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.5	
12	QNg-94945-TS	Nguyễn Duy Tuấn	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.1	
13	QNg-94972-TS	Phạm Thị Tiến	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.2	
14	QNg-94976-TS	Nguyễn Văn Vũ	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	20	
15	QNg-98104-TS	Nguyễn Văn Mai	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	19.25	
16	QNg-98236-TS	Nguyễn Bé	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.1	
17	QNg-98260-TS	Võ Minh Tân	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21.3	
18	QNg-98379-TS	Nguyễn Cu	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	23	
19	QNg-98474-TS	Đặng Lương Tri	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	22.8	
20	QNg-98529-TS	Lê Do	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.2	
21	QNg-98578-TS	Lê Hùng Vĩ	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.5	
22	QNg-98595-TS	Đinh Tấn Lợi	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	20.7	
23	QNg-98597-TS	Nguyễn Minh	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.45	
24	QNg-98598-TS	Nguyễn Văn An	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18.2	
25	QNg-98656-TS	Trần Thị Dậy	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.1	
26	QNg-98663-TS	Nguyễn Ngãi	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	21	
27	QNg-98694-TS	Huỳnh Tấn Linh	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.5	
28	QNg-98741-TS	Trần Văn Thảo	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17	
29	QNg-98749-TS	Nguyễn Văn Lịch	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.7	
30	QNg-98770-TS	Huỳnh Thị Nga	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	20.7	
31	QNg-98952-TS	Phan Chung	Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	19.6	

3. Phổ Vinh

1	QNg-94944-TS	Nguyễn Cảnh	Phổ Vinh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.2	
2	QNg-98103-TS	Nguyễn Nguyên Giáp	Phổ Vinh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	20.2	
3	QNg-98171-TS	Nguyễn Đoàn	Phổ Vinh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.3	
4	QNg-98179-TS	Nguyễn Văn Lực	Phổ Vinh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	22	

5	QNg-98304-TS	Huỳnh Thị Tươi	Phổ Vinh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	23	
---	--------------	----------------	---------------------------------	----------	----	--

4. **Phổ Thạnh**

1	QNg-94018-TS	Võ Thành Việt	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	18.4	
2	QNg-94048-TS	Trần Văn Bé	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	16.6	
3	QNg-94051-TS	Lê Văn Thuận	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.5	
4	QNg-94090-TS	Huỳnh Dương	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.2	
5	QNg-94132-TS	Lưu Văn Duy	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.1	
6	QNg-94146-TS	Huỳnh Chức	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.8	
7	QNg-94187-TS	Lê Oi	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.5	
8	QNg-94220-TS	Trần Minh Tây	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.4	
9	QNg-94296-TS	NGÔ VĂN BŨM	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	L Tran	18	
10	QNg-94402-TS	Lưu Văn Duy	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	18.5	
11	QNg-94420-TS	Huỳnh Chức	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Zunibal	15.2	
12	QNg-94430-TS	Phạm Thành Thảo	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	19.7	
13	QNg-94449-TS	Phạm Tấn Lực	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.1	
14	QNg-94485-TS	Đặng Khởi	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	16.5	
15	QNg-94547-TS	Võ Thê	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.7	
16	QNg-94583-TS	Nguyễn Trung Tý	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	20.9	
17	QNg-94585-TS	Nguyễn Phu	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18.9	
18	QNg-94605-TS	Phạm Văn Thorm	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	18.1	
19	QNg-94611-TS	Nguyễn Quang	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	19.87	
20	QNg-94626-TS	Võ Thành Việt	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	15.1	
21	QNg-94682-TS	Nguyễn Trung Tý	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17	
22	QNg-94685-TS	Trần Tươi	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.25	
23	QNg-94727-TS	Lê Đồi	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	21.8	
24	QNg-94786-TS	Đặng Tươi	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	16.5	
25	QNg-94826-TS	Lê Đồi	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.8	
26	QNg-94827-TS	Đặng Thị Bích Ngọc	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	16.5	
27	QNg-94950-TS	Nguyễn Thị Thanh Thu	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.9	
28	QNg-94977-TS	Văn Thành Tài	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	23.4	

29	QNg-94987-TS	Huỳnh Trinh	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	LTran	17.7	
30	QNg-98034-TS	Dương Văn Dũng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18	
31	QNg-98044-TS	Hồ Nhữ	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	20.7	
32	QNg-98051-TS	Hồ Nhữ	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	16.3	
33	QNg-98101-TS	Phạm Mười	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	15.8	
34	QNg-98119-TS	Phạm Văn Thơm	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.7	
35	QNg-98150-TS	Phan Hợi	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	19.7	
36	QNg-98154-TS	Ngô Văn Thành	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	15.8	
37	QNg-98223-TS	Phạm Mười	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.2	
38	QNg-98226-TS	Võ Tạo	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.2	
39	QNg-98315-TS	Huỳnh Rum	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.6	
40	QNg-98323-TS	Võ Tâm	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	16.3	
41	QNg-98339-TS	Huỳnh Hoàng	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.4	
42	QNg-98375-TS	Nguyễn Phú	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	21.9	
43	QNg-98378-TS	Võ Ngọc Duy	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	22	
44	QNg-98467-TS	Trần Văn Hòa	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	21.5	
45	QNg-98496-TS	Ngô Văn Bùm	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	17.9	
46	QNg-98502-TS	Nguyễn Ngọc Toàn	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	18.3	
47	QNg-98503-TS	Nguyễn Ngọc Toàn	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	21.2	
48	QNg-98684-TS	Trần Cao Nể	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.1	
49	QNg-98695-TS	Võ Nền	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	20.6	
50	QNg-98747-TS	Nguyễn Minh	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.7	
51	QNg-98771-TS	Trần Văn Bé	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	16.7	
52	QNg-98773-TS	Huỳnh Nê	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	LTran	15.5	
53	QNg-98778-TS	Phạm Trần Thống	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.5	
54	QNg-98862-TS	Huỳnh Công Văn	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.9	
55	QNg-98874-TS	Phạm Tấn Lực	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	15.2	
56	QNg-98877-TS	Ngô Văn Minh	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	21	
57	QNg-98973-TS	Lê Văn Xuân	Phổ Thạnh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Bình Anh	19.6	

5. Phổ Châu

1	QNg-94184-TS	Trần Sĩ	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	17.5	
2	QNg-94347-TS	Phạm Văn Hoàng	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.5	
3	QNg-94712-TS	Nguyễn Văn Đức	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.5	
4	QNg-98033-TS	Lê Văn Pháp	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	18.9	
5	QNg-98055-TS	Nguyễn Văn Bưu	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	16.6	
6	QNg-98213-TS	Lê Văn Toàn	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.5	
7	QNg-98492-TS	Bùi Tấn	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	18	
8	QNg-98513-TS	Trần Ngọc Nhâm	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	17.5	
9	QNg-98734-TS	Lê Diệu	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.3	
10	QNg-98880-TS	Lê Văn Xem	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vishipel	15.2	
11	QNg-98992-TS	Nguyễn Đức Hải	Phổ Châu - Đức Phổ - Quảng Ngãi	VNPT	15.7	

IV. Mộ Đức

1	QNg-93229-TS	Nguyễn Ngọc Thịnh	Đức Lợi - Mộ Đức - Quảng Ngãi	Viettel	16.3	
---	--------------	-------------------	-------------------------------	---------	------	--